

Bản án số: 93/2023/HS-ST

Ngày: 25/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Ngọc Diệp

2. Ông Vũ Anh Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân –Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/HSST ngày 11/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường H, thành phố B1, tỉnh B; chỗ ở: Tổ 1A, phường Đ, thành phố B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Hoàng Thị T1; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 17/5/2023, bị Chủ tịch UBND phường H, thành phố B1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành vi hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 đến nay. Có mặt.

*** Bị hại: Bệnh viện đa khoa tỉnh B;** địa chỉ: Tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh B1. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Đình S – Viên chức phòng Tổ chức – Hành chính Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên:** 1. Anh Vy Triệu Th, sinh năm 1995; trú tại tổ 11C, phường Đ, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Anh Nông Văn Th1, sinh năm 1987; trú tại tổ 1A, phường Đ, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/6/2023, Nông Văn H một mình đi bộ từ nhà tại tổ 1A, phường Đ, thành phố B1 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến phòng 104, tầng 1 dãy nhà D2 thì thấy trong phòng có để nhiều bình đựng ôxy bằng kim loại đã qua sử dụng và không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp bình đựng ôxy, nhưng do sợ không bán được nên H chưa thực hiện hành vi trộm cắp ngay mà đi về nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2023, H đi bộ từ nhà đến xưởng cơ khí Thắng G, thuộc tổ 4, phường Đ, thành phố B1 gặp anh Vy Triệu Th và hỏi xưởng có thu mua bình đựng ôxy bằng kim loại đã qua sử dụng không thì anh Th nói có thu mua với giá là 1.100.000 đồng/1 bình, sau đó H hẹn buổi chiều cùng ngày sẽ mang bình đựng ôxy đến bán. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Hiệp sang nhà anh anh Nông Văn T ở gần nhà H làm nghề lái xe taxi tại hãng taxi Mai L và thuê anh Tuấn chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc K để lấy đồ, nhưng do anh T đã có khách hẹn trước nên từ chối. H nhờ anh T gọi cho H một chiếc xe taxi khác thì anh T đồng ý và gọi điện thoại cho anh Nông Văn Th1 là người cùng lái xe taxi Mai L bảo anh Th1 đến đón và đưa H đi. Anh Th1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 97A-038.xx, có logo của hãng taxi Mai L đến trước cửa nhà anh T đón Hiệp. Khi lên xe, H bảo anh Th1 đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Khi xe ô tô đi qua cổng chính Bệnh viện, H chỉ đường cho anh Th1 điều khiển xe đi đến dãy nhà D2 thì dừng lại, anh Th1 có hỏi H vào đây làm gì thì H nói “Em đang tu sửa công trình ở đây nên vào lấy đồ công trình để mang đi trả” và bảo anh Th1 chờ xe đợi. Sau khi xuống xe, H đi đến phòng 104 tại tầng 1 nhà D2, quan sát thấy không có người trông coi nên H dùng tay giật mạnh cánh cửa phòng 104 ra, rồi đi vào trong phòng, H dùng hai tay bê 01 (một) bình đựng ôxy bằng kim loại, kích thước cao 1m40 x chu vi 72cm ra cửa phòng để, rồi lại quay vào trong phòng dùng hai tay bê 01 (một) bình đựng ô xy cùng loại ra cửa phòng để. Sau đó H đặt 02 bình đựng ô xy nằm ngang xuống đất rồi dùng hai tay lăn trên mặt đất về phía đường đi. Sau đó, H đi ra vị trí anh Th1 đỗ xe đợi và bảo anh Th1 lùi xe vào gần vị trí 02 (hai) bình đựng ô xy. Khi lùi xe đến nơi, anh Th có hỏi H: “Mày lấy cái này đi đâu?” thì H trả lời: “Em lấy hai bình ôxy này xuống cây xăng 38 ở đường Kom T để đổi, mai em lấy hai bình khác lên đây làm”. Nói xong, H mở cửa phía sau bên phải xe ô tô rồi tự bê từng bình ôxy để vào trong xe. Sau đó, H chỉ đường và hướng dẫn anh Th1 điều khiển xe đi đến xưởng cơ khí Thắng G. Khi đến nơi, H tự bê từng bình đựng ôxy vào trong xưởng và bảo anh Th1 đợi. Sau đó H gặp anh Th và nói mình muốn bán 02 bình đựng ô xy, sau khi xem bình anh Th đã mua và trả cho H số tiền là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, H ra xe bảo anh Th1 đưa về nhà. Số tiền bán bình đựng ôxy, H đã trả tiền xe cho anh Th1 hết 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết hơn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, đại diện Bệnh viện đa khoa tỉnh B đã trình báo cơ quan Công an để giải quyết, đồng thời xác minh tại tổng đài của hãng taxi Mai L. Sau khi xác minh, ngày 19/6/2023 đại diện Bệnh viện đa khoa tỉnh B đã đến nhà Nông Văn H tìm gặp H và H thừa nhận mình chính là người đã

lấy trộm 02 (hai) bình đựng ôxy tại phòng 104 dãy nhà D2 Bệnh viện vào chiều ngày 18/6/2023. Sau đó, H đã đến xưởng cơ khí Thắng G chuộc lại 02 (hai) bình ôxy và mang đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để trả lại, khi đi đến cổng Bệnh viện thì bị Công an phường H, thành phố B1 giữ lại và đưa về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố Bắc Kạn kết luận:

- 01 (một) bình kim loại, mặt ngoài màu nâu, một đầu có van khóa bằng kim loại, kích thước 1m40 x chu vi (vòng dây) 72cm, khối lượng là 58,5 kilôgam (cũ đã qua sử dụng), có giá trị 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) bình kim loại, mặt ngoài màu sơn xanh, một đầu có van khóa bằng kim loại, kích thước 1m40 x chu vi (vòng dây) 72cm, khối lượng là 52 kilôgam (cũ đã qua sử dụng), có giá trị 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị 02 (hai) bình kim loại là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTP ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nông Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2023

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2023, tại phòng 104, dãy nhà D2 Bệnh viện đa khoa tỉnh B, Nông Văn H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 (hai) bình đựng ôxy bằng kim loại cùng có kích thước cao 1m40 x chu vi 72cm, có tổng trị giá 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc sở hữu của Bệnh viện Đa khoa B. Sau đó mang bán cho anh Vy Triệu Th được số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án. Có 01 tiền sự (Ngày 17/5/2023, bị Chủ tịch UBND phường H, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành đã khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vy Triệu Th vắng mặt phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại số tiền bỏ ra mua tài sản bị cáo trộm cắp trong vụ án và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bình kim loại (bình đựng ô xy) đều có kích thước cao 1m40 x chu vi 72cm, đã qua sử dụng, một bình mặt ngoài màu sơn xanh nặng 52 kilôgam, một bình mặt ngoài màu nâu nặng 58,5 kilôgam. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật, bị hại không có ý kiến, đề nghị gì.

* Đối với anh Nông Văn Th1 là người lái xe taxi chở Nông Văn H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để H trộm cắp, sau đó chở H đi bán tài sản và anh Vy Triệu Th là người đã mua tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại. Qua điều tra xác định anh Th1, anh Th1 không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2023

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương